

第五課
遲緩兒的春天



Bài 5
Mùa xuân của những đứa trẻ
chậm phát triển

四

5

遲緩兒的春天





■ 碧玉的孩子：小偉，快兩歲了，還不太會走路，不會說話，令家人擔心不已。爺爺常說：「大隻雞慢啼（臺語）！長大就會好啦！」

■ 鄰居王小姐在醫院擔任護士，建議他們帶小偉到醫院徹底檢查。經過一連串的檢驗，小偉被醫生評估為發展遲緩兒童。

■ 這真是晴天霹靂，家人都無法接受，這麼可愛的孩子，怎麼會是發展遲緩兒童呢？爺爺悲傷的嘆氣，不知該說些什麼才好；



- Con trai của Bích Ngọc Tiểu Vĩ, sắp hai tuổi rồi, còn chưa biết đi, chưa biết nói, làm cho người nhà rất lo lắng. Ông nội thường nói : “ Gà to chậm gáy (tiếng Đài loan)! Lớn lên thì khỏe thôi!”
- Người hàng xóm Cô Vương làm y tá trong bệnh viện, kiến nghị họ dẫn Tiểu Vĩ đến bệnh viện kiểm tra triệt để. Trải qua sự kiểm tra hàng loạt, Tiểu Vĩ được bác sĩ đánh giá thuộc diện trẻ em chậm phát triển.
- Đây quả là một tin sét đánh giữa trời, người nhà không thể nào chấp nhận được, đưa trẻ kháu khỉnh thế này, tại sao phải là đứa trẻ chậm phát triển chứ ? Ông nội đau thương than thở, không biết nên nói cái gì mới phải;






■ 奶_{ㄋㄞˇ}奶_{ㄋㄞˇ}抱_{ㄉㄠˋ}著_{ㄓㄨˋ}小_{ㄒㄩㄥˊ}孫_{ㄙㄨㄢˊ}子_{ㄗㄩˊ}；哭_{ㄎㄨㄟ}紅_{ㄏㄨㄥˊ}了_{ㄌㄜˊ}眼_{ㄩㄢˋ}；碧_{ㄅㄧˊ}玉_{ㄩˋ}責_{ㄗㄞˋ}備_{ㄅㄟˋ}自_{ㄗㄞˋ}己_{ㄐㄩˇ}是_{ㄕㄨˊ}不_{ㄨˊ}是_{ㄕㄨˊ}懷_{ㄏㄨㄞˊ}孕_{ㄩㄥˋ}時_{ㄕㄨˊ}動_{ㄉㄨㄥˋ}了_{ㄌㄜˊ}胎_{ㄊㄞˊ}氣_{ㄑㄩˊ}；爸_{ㄅㄚˋ}爸_{ㄅㄚˋ}則_{ㄗㄞˋ}坐_{ㄗㄞˋ}立_{ㄌㄧˋ}不_{ㄨˊ}安_ㄢ，想_{ㄒㄩㄥˊ}知_ㄓ道_{ㄉㄠˋ}是_{ㄕㄨˊ}否_{ㄨˊ}有_{ㄩˊ}治_{ㄗㄞˋ}癒_{ㄩˊ}的_{ㄉㄜˊ}方_{ㄈㄤˊ}法_{ㄈㄤˊ}。

■ 站_{ㄓㄢˋ}在_{ㄗㄞˋ}一_ㄟ旁_{ㄅㄤˊ}的_{ㄉㄜˊ}陳_{ㄔㄨㄢˊ}醫_{ㄩˊ}師_{ㄕㄨˊ}安_ㄢ慰_{ㄨㄟˋ}他_{ㄏㄜˊ}們_{ㄇㄢˊ}說_{ㄕㄨㄛˋ}：「幸_{ㄒㄩㄥˊ}好_{ㄏㄞˇ}發_{ㄈㄤˊ}現_{ㄒㄩㄥˊ}得_{ㄉㄜˊ}早_{ㄗㄞˊ}，現_{ㄒㄩㄥˊ}在_{ㄗㄞˋ}接_{ㄐㄟ}受_{ㄗㄞˋ}早_{ㄗㄞˊ}期_{ㄑㄩˊ}療_{ㄌㄠˊ}育_{ㄩˊ}對_{ㄉㄜˊ}小_{ㄒㄩㄥˊ}偉_{ㄨㄟˋ}是_{ㄕㄨˊ}很_{ㄏㄞˇ}有_{ㄩˊ}幫_{ㄅㄤˊ}助_{ㄗㄞˋ}的_{ㄉㄜˊ}。」

■ 陳_{ㄔㄨㄢˊ}醫_{ㄩˊ}師_{ㄕㄨˊ}繼_{ㄐㄩˊ}續_{ㄩˊ}說_{ㄕㄨㄛˋ}：「幼_{ㄩㄠˋ}兒_{ㄦˊ}在_{ㄗㄞˋ}六_{ㄌㄞˊ}歲_{ㄨㄟˋ}以_{ㄩˊ}前_{ㄑㄩㄥˊ}，尤_{ㄩˊ}其_{ㄑㄩˊ}是_{ㄕㄨˊ}零_{ㄌㄞˊ}至_{ㄕㄨˊ}三_{ㄨㄟˋ}歲_{ㄨㄟˋ}，神_{ㄕㄨㄥˊ}經_{ㄑㄩㄥˊ}系_{ㄒㄩㄥˊ}統_{ㄕㄨㄥˊ}、認_{ㄕㄨˊ}知_ㄓ能_{ㄋㄨㄥˊ}力_{ㄌㄩˊ}、肌_{ㄐㄩˊ}肉_{ㄨㄟˋ}功_{ㄉㄨㄥˋ}能_{ㄋㄨㄥˊ}等_{ㄉㄨㄥˊ}，都_{ㄉㄨˊ}屬_{ㄕㄨˊ}於_{ㄌㄩˊ}發_{ㄈㄤˊ}展_{ㄕㄨㄥˊ}階_{ㄐㄟ}段_{ㄉㄨㄥˊ}，如_{ㄖㄨˊ}果_{ㄍㄨㄛˊ}他_{ㄏㄜˊ}有_{ㄩˊ}發_{ㄈㄤˊ}展_{ㄕㄨㄥˊ}遲_{ㄨㄟˋ}緩_{ㄏㄨㄢˊ}問_{ㄨㄟˋ}題_{ㄊㄩˊ}，可_{ㄎㄜˊ}透_{ㄊㄞˋ}過_{ㄉㄜˊ}早_{ㄗㄞˊ}期_{ㄑㄩˊ}療_{ㄌㄠˊ}育_{ㄩˊ}給_{ㄐㄟ}予_{ㄩˊ}協_{ㄒㄩㄥˊ}助_{ㄗㄞˋ}。



■ Bà nội ôm lấy đứa cháu nhỏ khóc đỏ cả mắt; Bích Ngọc tự trách có phải lúc mang thai đã động thai khí, người cha thì đứng ngồi không yên, muốn biết có cách nào chữa khỏi bệnh hay không.

■ Bác sĩ Trần đứng ở một bên an ủi mọi người và nói : “ Cũng may mà phát hiện sớm, tiếp nhận điều trị trong thời kỳ đầu , hiện giờ có thể giúp ích được cho Tiểu Vĩ ”

■ Bác sĩ Trần nói tiếp : “Trẻ con trước 6 tuổi, nhất là từ không đến 3 tuổi, hệ thống thần kinh, khả năng nhận biết, công năng cơ bắp v.v... cũng nằm trong giai đoạn phát triển, nếu đứa bé phát sinh vấn đề chậm phát triển, có thể thông qua điều trị bằng phương pháp tập thể lực trong thời kỳ đầu để được có được sự hỗ trợ.





- 如果在三歲以前進行，功效是三歲以後的十倍。」
- 陳醫師拍拍爸爸的肩膀說：「本院有許多成功的案例，只要把握黃金時期，遵從醫生的指示，配合治療，孩子的情況就可改善。」
- 王小姐接著說：「政府非常重視發展遲緩兒童的問題，各縣市設有『遲緩兒童早期療育通報轉介中心』，同時有社工可以協助。」
- 你們日後有任何問題，可以隨時找我，我會全身力幫忙。」



- Nếu tiến hành trước 3 tuổi, công hiệu là gấp 10 lần 3 tuổi về sau.”
- Bác sĩ Trần vỗ vai của người cha nói :
“ Bệnh viện của chúng tôi có nhiều bệnh án rất thành công, chỉ cần nắm vững kỹ thời vàng son, tuân theo sự chỉ dẫn của bác sĩ, phối hợp trị liệu, tình trạng của đứa trẻ sẽ được cải thiện.”
- Cô Vương nói tiếp : “Chính phủ rất quan tâm đến vấn đề trẻ em chậm phát triển, các huyện thị đều có đặc [Trung tâm chuyển giới thông báo điều trị cho trẻ em chậm phát triển trong thời kỳ đầu], đồng thời có sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội.
- Gia đình về sau có vấn đề gì, có thể tìm đến tôi lúc nào cũng được, tôi sẽ giúp hết mình.”





■ 碧玉聽完解說，心中的一塊大石頭才放了下來。

■ 她配合各項療程，定期帶小偉到復健中心，經過一年的努力，小偉終於可以清楚的開口說話，自己走路，看到小偉日漸好轉，

■ 碧玉知道：未來的路或許仍然艱辛，但只要有希望就不可以放棄，為了小偉的將來，一定要堅持下去。



- Bích Ngọc nghe xong những lời giải thích, trong lòng như trút bỏ được gánh nặng.
- Cô phối hợp các hạng mục liệu trình, định kỳ đưa Tiểu Vĩ đến điều trị tại Trung tâm phục hồi sức khỏe, qua một năm cố gắng, cuối cùng Tiểu Vĩ có thể nói chuyện rõ ràng, tự đi lại được, nhìn thấy Tiểu Vĩ ngày một chuyển biến tốt,
- Bích Ngọc hiểu được : con đường tương lai vẫn còn gian lao, nhưng chỉ cần có niềm tin không nên nản chí, vì tương lai của Tiểu Vĩ, nhất định phải kiên trì mãi.





| | |
|--|-------------------------|
| 遲 ^チ 緩 ^ク 兒 ^ル | Trẻ em chậm phát triển |
| 兩 ^ニ 歲 ^ニ | Hai tuổi |
| 令 ^カ 家 ^ノ 人 ^ヲ 擔 ^カ 心 ^ヲ | Khiến người nhà lo lắng |
| 王 ^シ 小 ^シ 姐 ^シ | Cô Vương |
| 徹 ^チ 底 ^ニ | Triệt để |
| 評 ^ヒ 估 ^ス | Đánh giá |
| 兒 ^ル 童 ^ノ | Nhi đồng |
| 怎 ^ニ 麼 ^ニ | Tại làm sao |
| 抱 ^ク 著 ^ト | Ôm lấy |
| 孫 ^ノ 子 ^ヲ | Cháu |
| 責 ^ト 備 ^フ | Trách móc |
| 坐 ^シ 立 ^カ 不 ^ク 安 ^ヲ | Đứng ngồi không yên |
| 陳 ^シ 醫 ^シ 師 ^ヲ | Bác sĩ Trần |
| 尤 ^ニ 其 ^ノ | Nhất là |
| 零 ^カ 至 ^ク 三 ^ニ 歲 ^ノ | Từ không đến 3 tuổi |
| 系 ^ト 統 ^ヲ | Hệ thống |
| 肌 ^ノ 肉 ^ヲ | Cơ bắp |
| 階 ^ノ 段 ^ヲ | Giai đoạn |
| 十 ^ニ 倍 ^ノ | Gấp mười lần |



把握ヲ握ク Nắm vững

遵ヲ從フ Tuân theo

情ノ況ヲ Tình hình

改ク善ム Cải thiện

努ク力ム Nỗ lực

四

5

遲緩兒的春天

